TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2019 - 2020

BẬC ĐẠI HỌC - NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ TRUYỀN THÔNG - KHÓA 2018

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																												TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2019 - 2020)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	182	183	191	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
(A00)	(B01)	(B02)		(B03)	(C01)	(C02)	(C03)	(C04)	(C05)	(C06)	(C07)	(C08)	(C09)	(C10)	(C11)	(C12)	(C13)	(C14)	(C15)	(C16)	(C17)	(C18)	(C19)	(C20)	(C21)	(C22)	(C23)	(C24)	(C25)	(C26)	(C27)	(C28)	(D01)	(D02)	(D03)	(E01)	(E02)	(E03)	(E04)	(F00)
1	DH41802675	Võ Minh	Anh	D18_VT01																									5.71	5.92	5.00	6.84	6.25	56/64	25/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
2	DH41800660	Trần Tuấn	Cảnh	D18_VT01																									5.43	5.46	4.14	7.16	6.08	55/64	24/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
3	DH41803809	K' Trượng Ngọc	Duy	D18_VT01																									5.24	5.42	4.00	5.84	5.55	42/64	20/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
4	DH41806471	Lê Vũ	Duy	D18_VT01																									4.43	6.33	4.00	6.16	5.81	47/64	20/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
5	DH41806408	Huỳnh Minh	Đạo	D18_VT01																									6.05	6.13	6.00	7.26	6.56	60/64	26/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
6	DH41802713	Lưu Minh	Đức	D18_VT01																									5.38	5.83	3.57	6.84	5.98	52/64	23/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
7	DH41803892	Phạm Lê Minh	Hùng	D18_VT01																									5.14	6.67	6.33	7.05	6.56	61/64	26/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
8	DH41800107	Khổng Minh	Huy	D18_VT01																									5.67	4.88	6.00	2.26	4.50	37/64	16/27	CCHV_1	KoNoHP	DKMH	CCHV	DH18
9	DH41804820	Trần Huỳnh Tâm	Kha	D18_VT01																									4.38	5.42		4.63	4.84	44/64	19/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
10	DH41800052	Trần Minh	Khải	D18_VT01																									6.62	6.67	6.00	7.37	6.98	64/64	27/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
11	DH41801116	Huỳnh Minh	Khánh	D18_VT01																									6.48	5.71	0.00	6.17	6.23	61/64	26/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
12	DH41805083	Phan Trần Nhật	Minh	D18_VT01																									6.67	5.79		6.32	6.23	57/64	25/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
13	DH41805118	Đỗ Hoàng	Nam	D18_VT01																									5.81	4.92		5.63	5.42	43/64	20/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
14	DH41803094	Nguyễn Văn	Nhí	D18_VT01																									6.57	5.63		6.32	6.14	57/64	25/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
15	DH41805371	Phạm Hoàng	Phúc	D18_VT01																									6.67	7.38		6.79	6.97	63/64	26/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
16	DH41803080	Huỳnh Chí	Quyền	D18_VT01																									6.62	7.04		7.47	7.03	64/64	27/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
17	DH41805489	Nguyễn Tấn	Sơn	D18_VT01																									6.24	4.67		5.95	5.56	50/64	22/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
18	DH41802532	Trương Thế	Sơn	D18_VT01																									4.67	5.04	4.71	5.64	5.61	45/64	21/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
19	DH41804173	Nguyễn Hưng	Thịnh	D18_VT01																									6.43	7.75		8.58	7.56	62/64	26/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
20	DH41805674	Nguyễn Gia	Thuận	D18_VT01																									6.24	5.96		4.68	5.67	57/64	24/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
21	DH41803169	Phan Văn	Toán	D18_VT01																									5.57	4.63		5.11	5.08	42/64	20/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
22	DH41805892	Hoàng Phúc	Trung	D18_VT01																									4.43	4.13		5.05	4.50	41/64	18/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
23	DH41801483	Trần Anh	Trường	D18_VT01																									6.48	5.50		6.37	6.08	55/64	24/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
24	DH41802364	Lê Văn	Vinh	D18_VT01																									6.00	5.71		5.79	5.83	58/64	24/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18
25	DH41802291	Nguyễn Đức	Vũ	D18_VT01																									6.38	6.42	7.00	7.32	6.86	64/64	27/27		KoNoHP	DKMH	ĐẠT	DH18

Lưu ý:
- Điểm trung bình được tính đến ngày 02/04/2020 (trong đó không tính điểm môn Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất).
- Phòng Đào tạo nhận đơn (trực tiếp hoặc qua email: pdaotao.stu@gmail.com) và giải quyết các vấn đề học vụ trong khoảng thời gian từ Thứ Hai, ngày 06/04/2020 đến hết Thứ Năm, ngày 09/04/2020.
- Quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ xử lý học vụ theo quy định.

Ghi chú: Cột (C01) đến cột (C28):
- Điểm trung bình học kỳ
- Ký hiệu học kỳ: 3 ký tự - dạng số

Ví dụ:
101 năm học 2010 - 2011 học kỳ 1
102 năm học 2010 - 2011 học kỳ 2
103 năm học 2010 - 2011 học kỳ hè
111 năm học 2011 - 2012 học kỳ 1

Cột (D01): Điểm trung bình tích lũy
Cột (D02): Số tín chỉ tích lũy/ Số tín chỉ chương trình đào tạo thực hiện
Cột (D03): Số môn học tích lũy/ Số môn học chương trình đào tạo thực hiện

Qui ước:
[1] NoHP: Nợ học phí
[2] KoDKMH: Không đăng ký môn học
[3] CCHV: Cảnh cáo học vụ về kết quả học tập
[4] BTH: Buộc thôi học
[5] CB_BTH: Cảnh báo buộc thôi học
[6] CB_TGIAN: Cảnh báo hết thời gian học tập
[7] DC: Đình chỉ học tập
[8] TH_QHAN: Xóa tên vì hết thời gian học tập
[9] NGHIHOC: Nghỉ học vì lý do cá nhân
[10] TDUNG: Tạm dừng vì lý do cá nhân
[11] DC & CB_TGIAN: Đình chỉ học tập và Cảnh báo hết thời gian học tập theo khóa tuyển sinh
[*] Sinh viên có tên trong danh sách đang chờ xét tốt nghiệp

Tp. HCM, ngày 06 tháng 04 năm 2020

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)
Nguyễn Thị Minh Trúc	**ThS. Lê Thị Ngọc Phượng**	**PGS, TS. Cao Hào Thi**